TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HSST
Ngày 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Văn Vỹ**- Giáo viên nghỉ hưu.

- Ông **Nguyễn Văn Sơn**- Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hải Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm (xét xử kín) vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2025; đối với:

Bị cáo: **Đỗ Toàn K,** sinh năm 2003. ĐKHKTT và nơi cư trú: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Quân (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1972; Bị cáo là con duy nhất, Vợ con: Chưa có; theo danh chỉ bản số 186 do Công an quận H lập ngày 19/4/2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Luật sư, công ty Luật TNHH IMC, đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Bị hại:** Cháu **Lê Nhã U**, sinh ngày 11/8/2010. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Phường L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1987 (Mẹ đẻ cháu U) Nơi cư trú: Phường L, quận H, Hà Nội. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Nguyễn Thị Len** - Trợ giúp viên pháp lí nhà nước, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lí số 3, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Thông qua mạng xã hội facebook, Đỗ Toàn K quen biết và có quan hệ tình cảm với cháu Lê Nhã U (Sinh ngày: 11/8/2010, HKTT: Phường L, quận H, thành phố Hà Nội). Qua nói chuyện, K biết cháu U đang là học sinh lớp 7. Ngày 31/12/2023, khi gia đình cháu U về quê ăn giỗ tại xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thì K đi xe máy đến đây và rủ cháu U đi chơi. Sau đó K đưa cháu U vào nhà nghỉ tại khu vực huyện Duy Tiên thuê 01 phòng để nghỉ. Tại đây, K và cháu U nằm trên giường ôm nhau sau đó K tự cởi quần áo đang mặc và cởi quần áo của cháu U. K chủ động thực hiện hành vi giao cấu với cháu U trong khoảng 10 phút thì xuất tinh ra giường. Quá trình K thực hiện hành vi, cháu U không phản kháng hay có hành động gì chống đối. Sau khi quan hệ tình dục xong, K và cháu U tự mặc quần áo rồi K chở cháu U về nhà tại xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Sau đó trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 31/3/2024, K và cháu U tiếp tục quan hệ tình dục nhiều lần, trong đó 05 - 06 lần tại nhà K ở số 4E ngách 281/68 Trương Định, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (tại vị trí tầng 1 và tầng 2), 01 lần ở nhà nghỉ Thuỷ Tiên (ở địa chỉ 626 Nguyễn Khoái, phường V, quận H, thành phố Hà Nội) và 04 lần ở tại nhà nghỉ Sen Hồ (địa chỉ: 974 Nguyễn Khoái, phường T, quận H, thành phố Hà Nội). Ngày 11/4/2024, chị Nguyễn Thị P (sinh năm: 1987; HKTT: Hương Cát, xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) là mẹ cháu Lê Nhã U đến Công an phường T trình báo về sự việc nêu trên.

Cùng ngày 11/4/2024, Đỗ Toàn K đã tới Công an phường T đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 782/KLTDTE-TTPY của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hà Nội kết luận: *"2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Nhã U tại thời điểm giám định là: Không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. 2.2. Tại thời điểm giám định màng trinh: Có vết rách cũ vị trí 9 giờ, không có vết rách mới, không có vết sây sát sưng nề bầm tím, lỗ màng trinh giãn. Tại thời điểm giám định vị trí vết rách màng trinh đã liền nên không xác định được thời điểm vết rách màng trinh. 2.3. Tại thời điểm giám định xét nghiệm*

phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card trên mẫu dịch âm đạo: Âm tính. Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ mẫu dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản. 2.4. Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Lê Nhã U tại thời điểm giám định không có thai. 2.5. Kết luận giám định ADN số 131/24/KLGĐADN-PYHN ngày 14/6/2024 của Trung tâm Pháp y Hà Nội: Không thu được ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu dịch âm đạo của Lê Nhã U nên không so sánh được với ADN nhiễm sắc thể Y của Đỗ Toàn K trên các locus Y-STR đã phân tích".

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 338/KLGĐ của Viện Pháp Y tâm thần trung ương kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Toàn K bị bệnh rối loạn lo âu lan toả, giai đoạn bệnh thU giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F41.1; Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*.

Đối với bồi thường dân sự: Gia đình chị Nguyễn Thị P và cháu Lê Nhã U không có yêu cầu đề nghị về việc bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Đỗ Toàn K đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 16/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo Đỗ Toàn K về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Toàn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo cũng thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phúc hậu quả, gia đình bị cáo được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bị cáo ra đầu thú, bị cáo phạm tội trong giai đoạn bị bệnh rối

loạn lo âu lan toả, giai đoạn bệnh thU giảm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo mức án dưới khung và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ ngU quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Toàn K như bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hồi đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được bồi thường không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo; người bào chữa có quan điểm kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không có tranh luận với Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Toàn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời

khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người đại diện theo pháp luật, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 31/12/2023 đến ngày 31/3/2024, Đỗ Toàn K có hành vi giao cấu nhiều lần với cháu Lê Nhã U, sinh ngày 11/8/2010 tại nhà nghỉ ở xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; tại nhà của bị cáo ở số 4E ngách 281/68 Trương Định, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; tại nhà nghỉ Thuỷ Tiên ở địa chỉ: 626 Nguyễn Khoái, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội và tại nhà nghỉ Sen Hồ ở địa chỉ: 974 Nguyễn Khoái, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Thời điểm cháu Lê Nhã U bị xâm hại cháu được 13 tuổi 04 tháng 20 ngày.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Toàn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Toàn K là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng bị hại mới lớn, thiếu hiểu biết về kiến thức xã hội của cháu Lê Nhã U, trong thời gian từ ngày 31/12/2023 đến ngày 31/3/2024, Đỗ Toàn K có hành vi giao cấu nhiều lần với cháu Lê Nhã U, sinh ngày 11/8/2010 để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn dục vọng của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phạm tội nhiều lần tuy nhiên đây là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phúc hậu quả; gia đình bị cáo được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến; bị cáo ra đầu thú; bị cáo phạm tội trong giai đoạn bị bệnh rối loạn lo âu lan toả, giai đoạn bệnh thU giảm; bị hại cũng có lỗi một phần nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử, xét bị cáo không làm công việc đảm nhiệm chức vụ liên quan đến loại tội phạm này, do vậy không áp dụng thêm khoản 4 điều 145 Bộ luật hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Không xét.

[5]. Các vấn đề khác: Không xét.

* Về trách nhiệm trách nhiệm dân sự:

Bị hại là cháu Lê Nhã U và người đại diện theo pháp luật chị Nguyễn Thị P và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận về bồi thường dân sự; không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện theo pháp luật; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 89; 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: **Đỗ Toàn K** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

3. Biện pháp tư pháp: Không xét.

4.Về án phí: Bị cáo Đỗ Toàn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án.

Bị hại; Người đại diện theo pháp luật; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục thi hành án dân sự quận H;
- Bị cáo; Bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; người đại diện theo pháp luật;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Xuân Phương